

Chương 9. ANDEHIT-XETON AXIT CACBOXYLIC

A – MỞ ĐẦU

I – MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG

1. Kiến thức

HS biết :

- Định nghĩa, phân loại, danh pháp, cấu trúc phân tử của andehit, xeton và axit cacboxylic.

• Ảnh hưởng qua lại giữa các nhóm nguyên tử trong phân tử.

• Tính chất vật lí, ứng dụng của andehit, xeton và axit cacboxylic.

HS hiểu : Tính chất hoá học, phương pháp điều chế andehit, xeton và axit cacboxylic.

2. Kỹ năng

- Biết dựa trên đặc điểm cấu trúc, quan sát thí nghiệm (hoặc mô tả thí nghiệm) để hiểu tính chất của chất. Nhận xét số liệu thống kê, đồ thị để rút ra quy luật của một phản ứng.

• Đọc đúng tên, viết đúng công thức. Viết công thức đồng đẳng, đồng phân. Vận dụng tính chất hoá học để định ra cách điều chế, cách nhận biết.

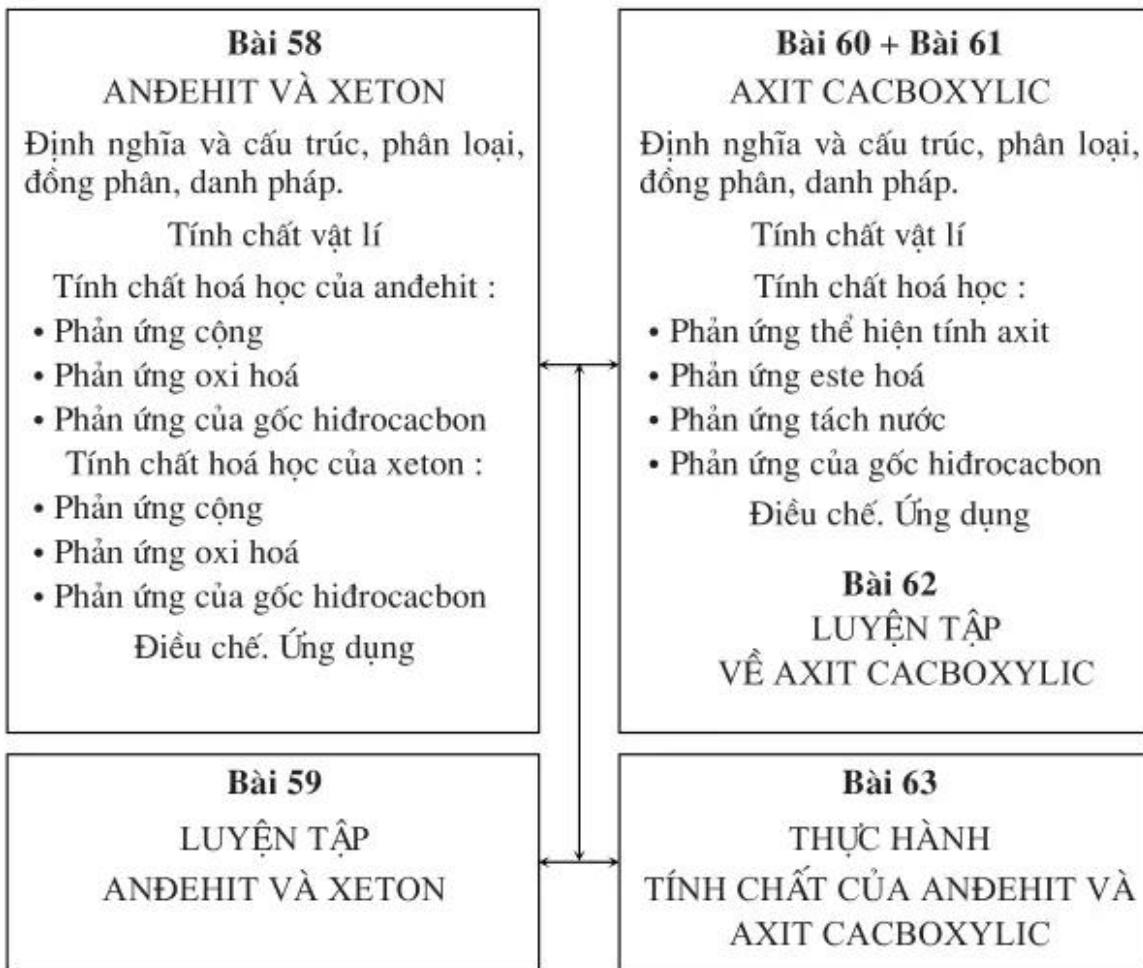
3. Tình cảm, thái độ

Thông qua việc nghiên cứu các andehit, xeton và axit cacboxylic, HS cảm nhận được một cách tự nhiên các mối quan hệ biện chứng giữa cấu tạo và tính chất, ảnh hưởng qua lại của các nguyên tử trong phân tử. Cảm nhận này kết hợp với các tác động giáo dục khác của xã hội giúp HS tự xác định được cách sống tốt trong cộng đồng.

Mỗi chất andehit, xeton, axit cacboxylic đều có tính ích lợi và tính độc hại của nó đối với con người và môi trường sống. Thông qua việc học các chất này, HS thấy rõ phải có kiến thức về chúng để sử dụng chúng phục vụ con người một cách an toàn đồng thời bảo vệ môi trường.

II – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Nội dung



2. Phương pháp

Khái quát về phương pháp dạy học sử dụng trong chương

Chương 9 cung cấp cho các em HS kiến thức về anđehit, xeton, axit cacboxylic.

Các bài nghiên cứu về anđehit, xeton, axit cacboxylic có hai đặc điểm :

Đặc điểm thứ nhất : Được xây dựng trên nguyên tắc từ cấu tạo dự đoán ra tính chất. Các tính chất dự đoán này được kiểm chứng ở phần tính chất vật lí và tính chất hoá học. Dàn bài trình bày theo trình tự : Cấu tạo – tính chất – điều chế – ứng dụng. Về cấu tạo có chú ý : định nghĩa, phân loại, đồng phân, danh pháp, hiệu ứng electron trong phân tử, đôi khi trình bày cả cơ chế phản ứng.

Đặc điểm thứ hai : Nội dung của mỗi bài chứa đựng rất nhiều kiến thức mà các em HS đã được học ở phần đại cương về hoá học hữu cơ như : Thuyết cấu tạo hoá học, đồng đẳng, đồng phân, nhóm chức, quy tắc gọi tên IUPAC, phản ứng hữu cơ, bậc của nguyên tử cacbon...

Do vậy, để giúp HS học tốt loại bài này, chủ động tiếp thu kiến thức mới, ngoài các phương pháp dạy học đã nêu lên ở phần mở đầu chương 9, chúng tôi đã vận dụng “Dạy học nêu vấn đề–orixitic”.

1. Dạy học nêu vấn đề–orixitic là một tập hợp nhiều phương pháp dạy học liên kết với nhau chặt chẽ và tương tác với nhau, trong đó phương pháp xây dựng tình huống có vấn đề giữ vai trò trung tâm chủ đạo, gắn bó các phương pháp dạy học lại thành một hệ thống toàn vẹn.

2. Ba tình huống có vấn đề thường gặp trong chương này là : Tình huống nghịch lí, tình huống lựa chọn, tình huống tại sao.

3. Dạy học nêu vấn đề ở đây mới chỉ tập trung vào ba bước cơ bản là : Phát hiện vấn đề và đặt vấn đề. Cách giải quyết vấn đề. Kết luận vấn đề để giải thích hoặc rút ra quy luật.

4. Hai mức độ của dạy học nêu vấn đề sử dụng trong chương này là thuyết trình nêu vấn đề và đàm thoại nêu vấn đề. Trong thuyết trình nêu vấn đề, người GV thực hiện cả ba bước cơ bản trên. Trong đàm thoại nêu vấn đề thì GV và HS phối hợp cùng thực hiện.

Thường dùng cách nhận xét các CTCT để rút ra định nghĩa.

Thường dùng cách nêu quy tắc, gọi tên làm mẫu rồi để HS theo đó vận dụng ngay khi dạy phân danh pháp.

Trước khi dạy tính chất hoá học, bao giờ cũng dạy hoặc ôn lại cấu trúc phân tử.